**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 MÔN GDCD LỚP 12**

Câu 1. Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Điều này thể hiện điều gì dưới đây?

A. Công bằng xã hội trong giáo dục.

B. Bất bình đẳng trong giáo dục.

C. Định hướng đổi mới giáo dục.

D. Chủ trương phát triển giáo dục.

Câu 2. Việc cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh là người dân tộc thiểu số đã thể hiện quyền bình đẳng về điều gì dưới đây?

A. Quyền tự do.

B. Quyền học tập.

C. Quyền phát triển.

D. Quyền sang tạo.

Câu 3. Dân tộc thiểu số có quyền được học tập mà không sợ bị phân biệt bởi vấn đề dân tộc là biểu hiện của quyền gì dưới đây?

A. Quyền học không hạn chế.

B. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.

D. Quyền bình đẳng trong giáo dục.

Câu 4. Theo quy định của pháp luật, công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với điều gì dưới đây?

A. Yêu cầu của bố mẹ.

B. Yêu cầu của giáo viên.

C. Khả năng bản thân.

D. Định hướng nhà trường.

Câu 5. Công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, đại học và sau đại học thuộc nội dung nàocủa quyền học tập?

A. Học không hạn chế.

B. Học bất cứ ngành nghề nào.

C. Học thường xuyên.

D. Bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 6. Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được

A. cấp học bổng.

B. miễn học phí.

C. học vượt cấp.

D. học suốt đời.

Câu 7. Những tác phẩm, công trình khoa học của công dân đã đăng kí bản quyền được Nhà nước và pháp luật

A. chuyển giao.

B. chuyển nhượng.

C. bảo vệ.

D. bảo mật.

Câu 8. Ðâu không phải là nội dung quyền sáng tạo của công dân ?

A. Quyền sở hữu công nghiệp.

B. Quyền sử dụng sản phẩm công nghệ.

C. Quyền hoạt động khoa học và công nghệ.

D. Quyền tác giả.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây không thể hiện đúng quyền được phát triển của công dân?

A. Được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

B. Có mức sống đầy đủ về vật chất và tinh thần.

C. Được phát minh, sáng chế, cải tiến kĩ thuật.

D. Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.

Câu 10. Theo quy định của pháp luật, công dân tự do nghiên cứu khoa học để đưa ra các phát minh, sáng chế là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Sáng tạo.

B. Điều phối.

C. Tham vấn.

D. Quản lí.

Câu 11. Mọi công dân đều có quyền sáng tác văn học nghệ thuật, đó là nội dung thuộc quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền được phát triển.

B. Quyền tác giả.

C. Quyền học tập.

D. Quyền sáng tạo.

Câu 12. Nội dung quyền được phát triển không thể hiện ở việc công dân

A. được chăm sóc sức khỏe.

B. tự do kinh doanh ngoại tệ.

C. được cung cấp thông tin.

D. tham gia hoạt động văn hóa.

Câu 13. Cá nhân tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí là thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

A. Tự phản biện.

B. Được giám định.

C. Được phát triển.

D. Tự thẩm tra.

Câu 14. Thực hiện tốt quyền được phát triển sẽ đem lại cho công dân điều gì dưới đây?

A. Cơ hội học tập.

B. Nâng cao dân trí.

C. Sự bình đẳng.

D. Sự phát triển toàn diện.

Câu 15. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho người học giỏi, có năng khiếu được phát triển là

A. ban hành chính sách pháp luật, thực hiện đồng bộ các biện pháp.

B. thực hiện công bằng trong giáo dục.

C. khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu.

D. bảo đảm các điều kiện để phát hiện và bồi dưỡng tài năng.

Câu 16. Một trong những quyền được phát triển của công dân là

A. được hưởng sự ưu đãi trong học tập để phát triển năng khiếu.

B. chỉ những người có tài mới được tạo mọi điều kiện để phát triển toàn diện.

C. được hưởng sự chăm sóc của xã hội khi hết tuổi lao động.

D. được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.

Câu 17. Quyền được phát triển của công dân không thể hiện ở nội dung nào dưới đây ?

A. Chuyển nhượng quyền tác giả.

B. Chăm sóc sức khỏe ban đầu.

C. Khuyến khích phát triển tài năng.

D. Tiếp cận thông tin đại chúng.

Câu 18. Trường hợp nào sau đây sai khi nói về quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất đầy đủ để phát triển toàn diện?

A. Quyền được chăm sóc sức khỏe.

B. Quyền được luyện tập thể thao.

C. Quyền sáng tạo văn học nghệ thuật.

D. Quyền được tư vấn dinh dưỡng.

Câu 19. Trong các quyền sau đây, đâu là quyền sáng tạo của công dân?

A. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.

B. Quyền sáng tác văn học, nghệ thuật.

C. Quyền sống trong môi trường tự nhiên có lợi cho sự phát triển.

D. Quyền được chăm sóc về sức khỏe.

Câu 20. Quyền học tập của công dân được quy định tại đâu?

A. Hiến pháp và các văn bản pháp luật.

B. Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật.

C. Hiến pháp và Luật Giáo dục.

D. Luật Giáo dục và Luật Hành chính.

Câu 21. Theo Luật Doanh nghiệp, trường hợp nào dưới đây không được thành lập và quản lý doanh nghiệp ?

A. Cán bộ, công chức nhà nước.

B. Người đang không có việc làm.

C. Nhân viên doanh nghiệp tư nhân.

D. Sinh viên.

Câu 22.Một trong những nội dung về quyền tự do kinh doanh của công dân là:

A. Công dân có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có hoạt động kinh doanh.

B. Công dân được tự do kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.

C. Công dân được kinh doanh ở bất cứ nơi nào.

D. Mọi công dân đều có quyền thành lập doanh nghiệp.

Câu 23. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội không được thể hiện ở việc nào dưới đây?

A. Chăm sóc sức khỏe ban đầu.

B. Thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

C. Công khai tỉ lệ lạm phát.

D. Phòng, chống tệ nạn xã hội.

Câu 24. Điều nào dưới đây là nguyên tác trong pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

B. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và đảm bảo về dân số.

C. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và phst triển văn hóa.

D. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và xóa đói giảm nghèo.

Câu 25. Pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo điều gì dưới đây?

A. Phát triển bền vững đất nước.

B. Phát triển toàn diện con người.

C. Đảm bảo quyền tự do.

D. Đảm bảo quyền dân chủ.

Câu 26. Việc nhà nước cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo là tạo điều kiện để công dân hưởng quyền được phát triển ở nội dung nào dưới đây?

A. Chăm sóc sức khỏe.

B. Cung cấp thông tin.

C. Lựa chọn dịch vụ y tế.

D. Hưởng cứu trợ xã hội.

Câu 27. Nhà nước áp dụng các biện pháp cho người có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh là thực hiện nội dung nào dưới đây của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội?

A. Triệt tiêu cạnh tranh

B. Xóa đói, giảm nghèo

C. San bằng thu nhập

D. Duy trì lạm phát

Câu 28. Nhà nước thực hiện việc tuyên truyền và phòng chống các ổ dịch Covid 19 là thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đến việc

A. phát triển đất nước.

B. phát huy quyền của con người.

C. chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

D. vệ sinh môi trường.

Câu 29. Công dân từ chối đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện hủy diệt là thực hiện nội dung cơ bản của

A. pháp luật về bảo vệ môi trường.

B. quá trình biến đổi khí hậu.

C. chính sách phát triển việc làm.

D. chương trình xóa đói, giảm nghèo.

Câu 30. Việc Nhà nước thực hiện phun thuốc chống các ổ dịch ở vùng dịch đó là thể hiện việc Nhà nước quan tâm đến

A. chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

B. vệ sinh môi trường.

C. phát huy quyền của con người.

D. phát triển đất nước.

Câu 31. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ thuộc nội dung cơ bản của pháp luật về

A. các lĩnh vực xã hội.

B. quốc phòng, an ninh.

C. văn hóa.

D. phát triển kinh tế.

Câu 32. Giải quyết việc làm cho người lao động là nội dung cơ bản của pháp luật về

A. phát triển các lĩnh vực xã hội.

B. phát triển kinh tế.

C. bảo vệ quốc phòng, an ninh.

D. bảo vệ môi trường.

Câu 33. Quyền tự do kinh doanh được hiểu là mọi người được tự do

A. Kinh doanh khi có đủ các điều kiện vật chất.

B. Kinh doanh trong những ngành, nghề pháp luật không cấm.

C. Quyết định thực hiện kinh doanh bất kì mặt hàng nào.

D.Quyết định mở rộng quy mô và hình thức kinh doanh.

Câu 34. Quyền tự do kinh doanh có nghĩa là, mọi người khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

A. tiếp nhận đăng kí kinh doanh.

B. chấp nhận đăng kí kinh doanh.

C. trả lại đăng kí kinh doanh.

D. phản hồi về đăng kí kinh doanh.

Câu 35. Nội dung nào dưới đây thể hiện công dân có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh?

A. Có đủ năng lực đăng kí kinh doanh.

B. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

C. Có đủ điều kiện kinh tế để kinh doanh.

D. Có đủ tiềm lực kinh tế, năng lực kinh doanh.

Câu 36. Điều nào dưới đây thể hiện người kinh doanh đã thực hiện nghĩa vụ do pháp luật quy đinh?

A. Giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

B. Xoá đói giảm nghèo tại địa phương.

C.Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

D. Đảm bảo đầy đủ điều kiện vật chất cho người lao động.

Câu 37. \_ Các quy định pháp luật nhằm kiềm chế sự gia tăng dân số và phòng, chống tệ nạn xã hội là nội dung của pháp luật về lĩnh vực

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Xã hội.

D. Văn hoá.

Câu 38. Việc làm nào dưới đây là biểu hiện cho việc pháp luật khuyến khích các cơ sở kinh doanh giải quyết vấn để việc làm cho nhân dân?

A. Nhà nước ban hành các quy định pháp luật ưa đãi về thuế.

B. Các cơ sở kinh doanh mở mang ngành nghề, mở rộng sản xuất.

C.Các thành phần kinh tế mở rộng quy mô vả địa bàn ngành nghề.

D. Nhà kinh doanh sử dụng nguồn tài chính để trợ giúp người lao động.

Câu 39. Biện pháp nào dưới đây được Nhà nước sử dựng để xoá đói giảm nghèo?

A. Chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

B. Tạo ra nhiều việc làm mới.

C. Mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo.

D. Phòng chống tệ nạn xã hội.

Câu 40. Hiện nay, để vấn đề gia tăng dân số không ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường của đất nước, Đảng và Nhà nước ta có chủ trương nào dưới đây?

A. Hạn chế gia tăng dân số.

B. Kiềm chế sự gia tăng dân số.

C. Giảm mạnh gia tăng dân số.

D. Không khuyến khích gia tăng dân số.